VIỆN DOANH TRÍ VĂN HIẾN

Trường Đại học Văn Hiến

TÀI LIỆU MÔN HỌC KỸ NĂNG MỀM

(Lưu hành nội bộ)

KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ PHẢN BIỆN



VIỆN DOANH TRÍ VĂN HIẾN
624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh – Điện thoại: (08) 3975 2227 – Fax: (08) 3832 1333

MỤC LỤC

PHẦN 1 –TƯ DUY SÁNG TẠO

1.1. Tư duy sáng tạo trong công việc và học tập

1.1.1. *Định nghĩa sự sáng tạo*

Sáng tạo là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta, không phải chỉ có những người làm nghệ thuật mới phải thường xuyên sáng tạo mà những người ở những ngành nghề khác nhau cũng sử dụng với nó trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta có thể điều khiển suy nghĩ của bộ não bằng cách nắm bắt và luyện tập, đó là một cách giúp mình có những ý tưởng thật thú vị giúp ích cho cuộc sống cho công việc.

Cuốn sách The World is Flat xuất bản gần đây, tác giả Thomas Friedman cho rằng các quốc gia như Mỹ từ lâu xem tính sáng tạo đương nhiên phải có và nó là lợi thế cạnh tranh của người Mỹ. Trong khi nhiều quốc gia khác vẫn đang tìm cách hệ thống các phương pháp nhằm xây dựng và khai thác tính sáng tạo. Ai trong chúng ta cũng có sự sáng tạo tiềm ẩn bên trong con người, và tin tốt là chúng ta có thể học cách phát huy tiềm năng bộ não bằng cách học sáng tạo. Công việc càng khó thì não bạn hoạt động càng tích cực. Theo nghiên cứu thì đến thiên tài cũng mới sử dụng có 16% hiệu suất não của mình. Cho nên, học nghĩ sáng tạo để não bạn đi xa hơn là hoàn toàn có thể. Ở Mỹ, nơi lòng say mê sáng tạo đã được coi như kim chỉ nam của mọi thành công, sinh viên luôn phải tự tìm cách nghiên cứu hay giải quyết lấy mọi vấn đề mà học tập đặt ra. Chẳng hạn như kỳ thi tuyển đặc biệt vào trường đại học Oxford ông giáo sư chỉ cầm một tờ báo đọc sau khi đã yêu cầu cậu thí sinh hãy làm điều gì đó làm ông bất ngờ nhất, nhằm đo chỉ số sáng tạo của anh ta. Sau vài giây suy nghĩ, anh bèn châm lửa đốt tờ báo và rồi ung dung bước vào trường đại học danh tiếng nhất nước Mỹ.

Trái với Mỹ, phương pháp tạo dựng năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên ở Nhật lại khác hẳn. Sinh viên chỉ sáng tạo sau khi tư duy đã chín muồi. Nói cách khác, sinh viên Nhật phải tích lũy một khối lượng kiến thức cần thiết trước khi có thể có những sáng tạo một cách đúng nghĩa. Quay trở lại Việt Nam, tư duy sáng tạo chỉ được chú ý và đề cập mới đây. Một bạn sinh viên mới ra trường luôn luôn phải vượt qua những kì tuyển dụng IQ test để có thể được nhận vào làm việc. Những kiểu phỏng vấn khả năng giải quyết vấn đề cũng chỉ mới đề cập trong những năm gần đây. Muốn độc lập trong tư duy, hãy biết vận dụng trí não để giải quyết mọi vấn đề xung quanh. Bằng việc tư duy có phương pháp, bạn sẽ chuyển những gì phức tạp sang đơn giản. Kể cả khi bạn không phải là một thiên

tài, bạn có thể dùng cách mà Aristotle và Einstein đã dùng để tăng sức mạnh của khối óc sáng tạo và đồng thời tạo dựng một tương lai vững chắc.

Tư duy sáng tạo là chủ đề của một lĩnh vực nghiên cứu còn mới. Nó nhằm tìm ra các phương án, biện pháp thích hợp để kích hoạt khả năng tư duy của một cá nhân hay một tập thể cộng đồng làm việc chung về một vấn đề hay lĩnh vực. Các vấn đề này không chỉ giới hạn trong các ngành nghiên cứu về khoa học kỹ thuật mà nó có thể thuộc lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, xã hội, nghệ thuật... hoặc trong các phát minh, sáng chế. Sáng tạo gắn liền với sự thay đổi, đưa ra cái mới, sáng chế, các ý tưởng mới, các phương án lựa chọn mới. Sự sáng tạo thuộc về năng lực ra quyết định, thuộc về sự kết hợp độc đáo hoặc liên tưởng, phát ra các ý tưởng đạt được kết quả mới và ích lợi. Mọi người có thể dùng tính sáng tạo của mình để đặt vấn đề một cách bao quát, phát triển các phương án lựa chọn, làm phong phú các khả năng và tưởng tượng các hậu quả có thể nảy sinh.

Sáng tạo được coi là một khoa học trong thời đại mới ngày nay, có rất nhiều định nghĩa cho sáng tạo tuy nhiên có thể tóm gọn trong khái niệm sau: "Sáng tạo là nhìn vấn đề theo một góc mới, hướng mới nhằm để đưa ra những ý tưởng đột phá để nâng cao hiệu quả công việc hoặc cuộc sống"

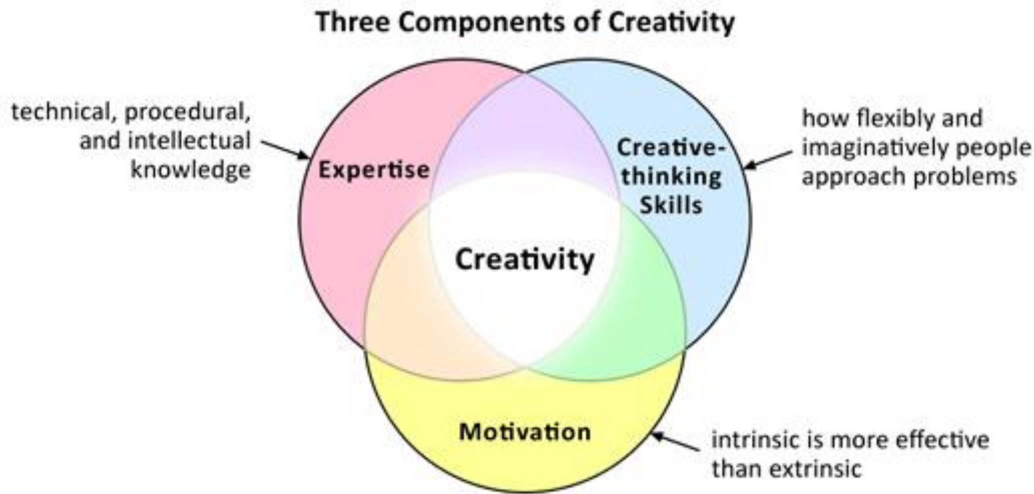
Ngoài ra có những định nghĩa khác khá thú vị về sự sáng tạo:

"Sáng tạo là khả năng suy nghĩ ra ngoài chiếc hộp (thinking out of box) và khả năng sắp xếp những thứ đã có sẵn theo một trật tự mới"

1.1.2. *Ba thành phần của tính sáng tạo cá nhân*

Theo nhà khoa học Teresa Amabile thì sáng tạo có thể xác định từ "những yếu tố được xác định là nền tảng của tính sáng tạo trỗi dậy trong mỗi cá nhân con người". Ông chỉ ra rằng tính sáng tạo trong mỗi cá nhân có 3 thành phần:

- Khả năng suy nghĩ của tư duy sáng tạo của não bộ
- Sự thông thạo kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn
- Động lực thúc đẩy bên trong cá nhân



Mô hình 3 nhân tố hình thành sự sáng tạo cá nhân

(Nguồn: Quản lý tính sáng tạo và đổi mới – Tạp chí Business Haverd Review)

- **Khả năng suy nghĩ của tư duy** là khả năng nhạy bén của não bộ trong việc có những ý tưởng khác biệt và đột phá. Kỹ năng tư duy nhạy bén này quyết định mức linh hoạt của sức tưởng tượng con người khi tiếp cận vấn đề. Những giải pháp mà những người sáng tạo đề ra có khả năng vượt ra những suy nghĩ tư duy bình thường không. Thuật ngữ này được mô tả là khả năng "suy nghĩ ra ngoài chiếc hộp (thinking out of box)". Tức là những suy nghĩ vượt ra những lề thói thông thường mà chúng ta gặp hàng ngày. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng suy nghĩ của cá nhân như gene di truyền, môi trường sống và giáo dục, thói quen…
- **Sự thông thạo** được xem là kiến thức tổng hợp về lĩnh vực nghiên cứu. Rõ ràng để tạo ra một phần mềm mới các nhà lập trình phải am hiểu rất rõ về các kỹ thuật lập trình cũng như là cách thức và quy trình để tạo ra phần mềm. Những nhà soạn nhạc thiên tài phải có kiến thức cực kì uyên bác về âm nhạc. Vì thế nếu chúng ta có càng nhiều kiến thức về một lĩnh vực nào đó thì khả năng sáng tạo của chúng ta ở lĩnh vực đó càng cao. Vì thế có một định nghĩa khác cho sự sáng tạo là "khả năng sắp xếp những thứ đã có sẵn theo một trật tự mới". Những nguyên liệu cho sự sáng tạo là các kiến thức có sẵn và những kiến thức này là nền tảng cho lối tư duy của mỗi người.
- **Động lực** được hiểu là các yếu tố thôi thúc cá nhân tìm ra những giải pháp sáng tạo. Người Việt có câu thành ngữ "cái khó ló cái khôn". Câu này mang ý nghĩa khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn thì chúng ta mới có động lực tìm ra những ý

tưởng để giải quyết những vấn đề của mình. Động lực có thể mang tính hướng nội hay hướng ngoại. Các yếu tố bên ngoài cá nhân như sự thúc đẩy của môi trường, các phần thưởng hay các hình phạt chế tài là các yếu tố có thể thúc đẩy cá nhân phát huy khả năng sáng tạo của mình, các yêu tố này là yếu tố bên ngoài.

Từ phân tích các yếu tố này chúng ta thấy có thể học được sự sáng tạo từ việc phát triển ba yếu tố trên. Ví dụ như chúng ta hiểu được để sáng tạo trong lĩnh vực gì trước hết chúng ta phải am hiểu rất rõ những kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực đó. Sáng tạo là ở chỗ có thể vận dụng kiến thức nhân loại để phục vụ cuộc sống một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Hiểu được nền tảng khoa học hiện tại thì chúng ta mới có thể đưa ra sáng kiến được. Còn chúng ta không thể sáng tạo với một cái đầu rỗng. Hãy làm theo những gì thế giới đang làm thành công. Hoặc chúng ta cần được tạo động lực hay thúc đẩy sự sáng tạo trong môi trường học tập cũng như làm việc.

1.2. Sơ đồ tư duy – Minmap trong công việc và học tập

Một trong những công cụ để học tập hiệu quả, đó là Sơ đồ tư duy (Mind Map) do tác giả Tony Buzan, người Anh, tìm ra từ những năm 1970. Nguồn gốc của Sơ đồ tư duy là não phải và não trái và cách kết hợp và phát huy cả hai phần của não bộ.

Tony Buzan sinh năm 1942 tại Luân Đôn (Anh), là cha đẻ của phương pháp tư duy bằng sơ đồ tư duy. Ông cũng là tác giả của 92 đầu sách, được dịch ra trên 30 thứ tiếng, xuất bản tại trên 125 quốc gia. Các công trình nghiên cứu của Tony Buzan tập trung vào việc nhận biết nhiệm vụ và tiềm năng của bộ não, từ đó định ra phương pháp suy nghĩ, học tập nhằm không ngừng cải thiện não bộ, giúp chúng ta thông minh hơn, hiệu quả hơn trong cuộc sống và trong công việc.



Tác giả Mindmap Tony Buzan

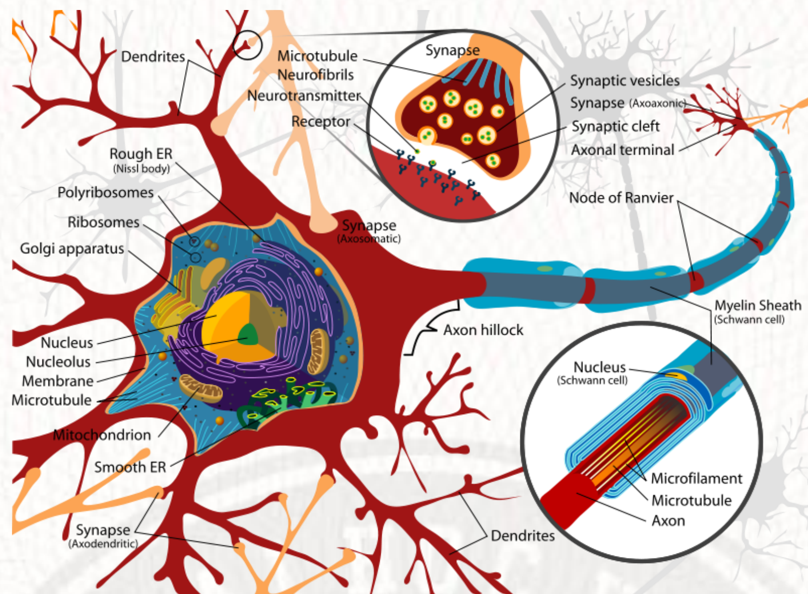
Vào năm 1975, các tác giả Joyce Wycoff, Michael J. Gelb và Barry Buzan... đã cộng tác cùng Tony Buzan. Họ đã cùng nhau tiếp tục phát triển và tìm cách ứng dụng, để sơ đồ tư duy ngày càng trở thành một công cụ đặc biệt hữu ích, nhằm:

- Quản lý các kế hoạch công việc một cách hiệu quả.
- Động não để nảy sinh nhiều ý tưởng mới.
- Thảo luận khi làm việc đồng đội.
- Công cụ để giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Lập dàn ý để viết một quyển sách.
- Nâng cao kỹ năng học tập.
- Phát triển khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân...

Phương pháp Mindmap của Tony Buzan đã trở nên nổi tiếng khắp thế giới. Bản thân ông đã đi diễn thuyết khắp nơi để phổ biến phương pháp của mình. Với tính ứng dụng thực tế cao, phương pháp bản đồ tư duy được sử dụng và hướng dẫn khá phổ biến tại Việt Nam.

Bản chất của sơ đồ tư duy là chúng ta tư duy bằng hình ảnh và màu sắc. Lâu nay chúng ta có thói quen ghi chép thông tin bằng các ký tự, đường thẳng, con số. Với cách ghi chép này, chúng ta mới chỉ sử dụng một nửa của bộ não là bán cầu não trái, mà chưa vận dụng hết bán cầu não phải, nơi giúp chúng ta xử lý các thông tin về nhịp điệu, màu sắc, không gian và sự mơ mộng.

Hay nói cách khác, chúng ta mới chỉ đang sử dụng 50% khả năng của bộ não khi ghi nhận thông tin mà thôi. Với mục tiêu giúp chúng ta sử dụng tối đa khả năng của bộ não, Tony Buzan đã đưa ra sơ đồ tư duy để giúp mọi người thực hiện được mục tiêu này. Ưu điểm của sơ đồ tư duy là giúp chúng ta nhìn vấn đề một cách toàn diện hơn. Nói cách khác, sơ đồ tư duy là tư duy hệ thống, giúp chúng ta không chỉ nhìn thấy cây mà còn thấy cả rừng.

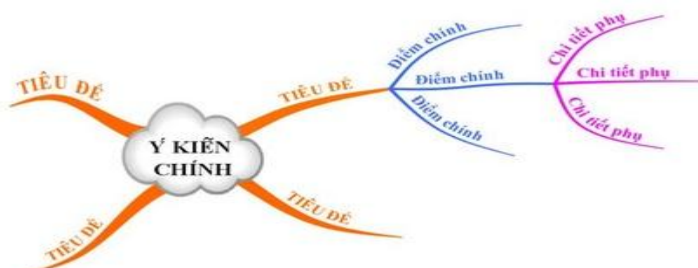


Mindmap giống như một Neuron thần kinh

Về cơ bản, sơ đồ tư duy là một kỹ thuật hình họa có đường nét, màu sắc, từ ngữ và hình ảnh, hoạt động dựa trên sự kết nối, liên tưởng giữa các ý tưởng theo kiểu "ý này gợi ý kia" của bộ não. Do vậy, sơ đồ tư duy giúp bạn ghi chép và ghi nhớ một cách toàn diện, dễ dàng nhận thấy những ý quan trọng, lại vừa tạo ra một cái nhìn hệ thống về tất cả những kiến thức đã học.

❖ **Cách vẽ sơ đồ tư duy**

Để vẽ một sơ đồ tư duy, bạn cần bắt đầu bằng một chủ đề ở trung tâm của một tờ giấy. Ở đây, lý tưởng nhất là bạn sử dụng một hình ảnh sống động để thể hiện chủ đề của bạn. Tại sao lại phải dùng hình ảnh? Vì một hình ảnh có thể diễn đạt được cả ngàn từ và giúp bạn sử dụng trí tưởng tượng của mình. Một hình ảnh ở trung tâm sẽ giúp chúng ta tập trung được vào chủ đề. Ngoài hình ảnh này ra, bạn cũng có thể bổ sung từ ngữ cho chủ đề ở trung tâm.



Bước tiếp theo thể sử dụng những màu sắc mà mình thích để vẽ các nhánh thể hiện những ý lớn kết nối với chủ đề ở trung tâm. Và các nhánh phụ thể hiện các ý nhỏ hơn sẽ được kết nối với các ý lớn ở các nhánh lớn. Các nhánh phụ phải thể hiện các mối liên hệ có thật với nhánh chính. Từ các nhánh phụ này, bạn lại tiếp tục xác định những nhánh phụ khác ở cấp độ nhỏ hơn, và cứ như vậy cho đến khi không tìm thấy mối liên hệ trực tiếp nào nữa.

Trên mỗi nhánh của sơ đồ tư duy thường có từ khóa và hình ảnh đi kèm. Các từ khóa ngắn gọn này được viết dọc theo các nhánh, vừa có tác dụng gợi nhớ nhanh chóng, vừa khơi dậy ở bạn những ý tưởng mới, những suy nghĩ mới... Mỗi khi bạn xem lại sơ đồ tư duy mà mình đã vẽ, não bộ của bạn sẽ được kích thích làm việc để nối kết những kiến thức, thông tin, nâng cao khả năng gợi nhớ và gia tăng trí nhớ của bạn.

Ví dụ bạn muốn lập sơ đồ tư duy cho một tuần làm việc của mình. Sử dụng sơ đồ tư duy cho phép bạn thoả sức vạch ra các ý tưởng, suy nghĩ đầy đủ hơn so với việc bạn đặt bút viết tuần tự từ đầu đến cuối trang giấy. Trước tiên, bạn hãy vẽ chủ đề trung tâm “kế hoạch làm việc cho tuần sau” vào giữa trang giấy trắng. Từ chủ đề bạn vẽ 7 nhánh lớn là thứ 2, thứ 3…cho đến chủ nhật, mỗi nhánh một màu. Rồi từ mỗi thứ, bạn lại vẽ các nhánh nhỏ là các công việc bạn định làm trong thứ đó, mỗi công việc lại triển khai ra các ý chi tiết hơn như bạn định làm việc đó với ai (Who), ở đâu (Where), bao giờ (When), bằng cách nào (How)...



Cứ như vậy bạn sẽ có được trên cùng một trang giấy các công việc bạn định làm trong một tuần và cái hay của sơ đồ tư duy là ở chỗ nó giúp bạn có cái nhìn tổng thể, không bỏ sót các ý tưởng; từ đó bạn có thể dễ dàng đánh số thứ tự ưu tiên các công việc trong tuần để sắp xếp và quản lý thời gian một cách hiệu quả và hợp lý hơn so với một quyển sổ liệt kê các công việc thông thường.



Mindmap vẽ bằng phần mềm máy tính

Trong thời đại ngày nay, các chuyên gia công nghệ thông tin ngày càng quan tâm đến việc viết ra các phần mềm nhằm hỗ trợ cho quá trình tư duy của con người. Các phần mềm dùng để vẽ sơ đồ tư duy ngày càng trở nên phổ biến, không ngừng được hoàn thiện và dễ sử dụng. Cho nên, ngoài việc vẽ sơ đồ tư duy trên giấy, bạn cũng có thể sử dụng các phần mềm phù hợp để vẽ sơ đồ tư duy trực tiếp trên máy tính của bạn bằng các phần mềm phổ biến như Imindmap, Imanager…

1.3. Kỹ thuật Brainstorm

Thuật ngữ Brainstorm được đề cập đầu tiên bởi Alex Osborn năm 1941. Ông đã mô tả Brainstorm như là “Một kỹ thuật hội ý bao gồm một nhóm người nhằm tìm ra lời giải cho vấn đề đặc trưng bằng cách góp nhặt tất cả ý kiến của nhóm người đó nảy sinh trong cùng một thời gian theo một nguyên tắc nhất định”. Ngày nay, phương pháp này không nhất thiết phải cần có nhiều người mà một người cũng có thể tiến hành.

Brainstorm là một phương pháp dùng để phát triển nhiều giải đáp sáng tạo cho một vấn đề. Phương pháp này hoạt động bằng cách tập trung trên vấn đề, rút ra rất nhiều đáp án căn bản cho nó. Các ý niệm, hình ảnh về vấn đề trước hết được nêu ra một các rất phóng khoáng và ngẫu nhiên theo dòng suy nghĩ càng nhiều càng đủ càng tốt. Chúng có thể rất rộng và sâu cũng như không giới hạn bởi các khía cạnh nhỏ nhặt nhất của vấn đề. Trong Brainstorm thì vấn đề được phân tích tư nhiều góc nhìn khác nhau. Sau cùng các ý kiến sẽ được phân nhóm và đánh giá.



Brainstorming – phát càng nhiều ý tưởng càng tốt

Phương pháp này có thể tiến hành bởi từ một đến nhiều người. Số lượng người tham gia nhiều sẽ giúp cho phương pháp tìm ra lời giải được nhanh hơn hay toàn diện hơn nhờ vào nhiều góc nhìn khác nhau bởi các trình độ, trình tự khác nhau của mỗi người. Tuy nhiên nhóm Brainstorm lý tưởng sẽ là từ 5 đến 7 người.

❖ **Những nguyên tắc sử dụng phương pháp Brainstorm:**

Một trong những khía cạnh quan trọng nhất của quá trình sáng tạo và thiết kế chính là chia sẻ và phát triển ý tưởng. Để kế hoạch cho buổi branstorming thật tốt, bạn cần thực hiện một số công việc. Là trưởng nhóm, bạn cần quyết định có bao nhiêu người được tham dự và những nguyên tắc cơ bản nào cần được thiết lập. Tất cả những gì bạn muốn thực hiện là mang lại trạng thái tích cực cho cuộc họp.

Sau đây là những nguyên tắc cơ bản trong việc lấy ý tưởng:

- Định nghĩa vấn đề một cách thật rõ ràng và phải đưa ra được các chuẩn mực cần đạt được của một lời giải. Trong bước này thì vấn đề sẽ được cô lập hóa với môi trường và các nhiễu loạn.
- Không được phép đưa bất kỳ một bình luận hay phê phán gì về các ý kiến hay ý niệm trong lúc thu thập. Những ý tưởng thoáng qua trong đầu nếu bị các thành kiến hay phê bình sẽ dễ dàng bị gạt bỏ và như thế sẽ làm mất sự tổng quan của buổi tập kích não.

- Khuyến khích tinh thần tích cực, mỗi thành viên đều cố gắng đóng góp và phát triển các ý kiến.
- Hãy đưa ra càng nhiều ý càng tốt về mọi mặt của vấn đề kể cả những ý kiến không thực tiễn hay ý kiến hoàn toàn lạ lẫm sáng tạo.

1.4. Kỹ thuật SCAMPER

Một trong những cách thức để sáng tạo là cách thức đặt câu hỏi theo kỹ thuật SCAMPER. SCAMPER là phương pháp tư duy sáng tạo nhằm cải thiện sản phẩm, quy trình, dịch vụ… đã có hay dự tính phát triển, dựa vào kỹ thuật tập kích não (Brainstorm) để tìm ra nhiều phương án giải đáp hàng loạt câu hỏi. Các câu hỏi được đặt ra theo trình tự với mục tiêu thu thập nhiều ý tưởng theo khả năng cho phép.

Tác giả của SCAMPER là Michael Michalko ông là chuyên gia hàng đầu thế giới về sáng tạo và là tác giả của nhiều cuốn sách bán chạy như Thinkertoys, Think Pak, Cracking Creativity…



Những ứng dụng thực tế của SCAMPER

Kỹ thuật này được sử dụng trong việc khởi tạo ra những ý tưởng cho sản phẩm mới hay một dịch vụ mới.

- ***S**ubstitute (Thay thế) – Điều gì xảy ra nếu thay đổi nhân sự, vật thể, địa điểm, quy trình, phương pháp, yêu cầu, cách nhìn?*

- ***C**ombine (kết hợp) - Điều gì xảy ra nếu kết hợp sản phẩm hay dịch vụ khác, kết hợp với mục đích và mục tiêu khác, kết hợp nguồn lực mới để sáng tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới?*
- ***A**dapt (Thích nghi) – Làm sao để sản phẩm, dịch vụ thích nghi với những mục tiêu mới: Tái cấu trúc? Hiệu chỉnh? Giảm tải?*
- ***M**odify (Thay đổi) - Có thể thay đổi sản phẩm, dịch vụ thế nào: Hình dáng? Phóng to, thu nhỏ? Thay đổi công năng để gia tăng giá trị?*
- ***P**ut to other uses (Đổi cách dùng) – Có thể ứng dụng trong lĩnh vực mới nào, những đối tượng mới nào có thể quan tâm, còn có công dụng nào khác?*
- ***E**liminate (Loại ra) - Làm sao cải thiện hay đơn giản hóa sản phẩm, dịch vụ? Có thể loại bỏ bớt điều gì?*
- ***R**earrange, **R**everse (sắp xếp lại) – Điều gì xảy ra nếu thay đổi trật tự cấu trúc, chương trình, kế hoạch hay làm ngược lại?*

Giải pháp được xem là tối ưu hình thành trên cơ sở tổng hợp những ý tưởng tốt xuất hiện qua các bước triển khai. Cũng như các phương pháp tư duy sáng tạo khác SCAMPER dựa trên nguyên tắc chung là thúc đẩy đặt sự việc dưới nhiều góc nhìn khác nhau để hình thành các ý tưởng.



Hình ảnh ví dụ về SCAMPER

❖ ***Nguyên tắc của phép thay thế - SUBSTITUE***

- Có thể thay thế hay hoán đổi bộ phận nào trong hệ thống?
- Có thể thay thế nhân sự nào?
- Qui tắc nào có thể được thay đổi?
- Có thể dùng nguyên liệu, vật liệu nào khác?
- Có thể dùng qui trình / thủ tục nào khác?
- Có thể thay tên khác?
- Có thể dùng ý tưởng này tại địa điểm khác?



Công dụng quả bóng tenis

❖ **Nguyên tắc phép kết hợp- COMBINE**

- Ý tưởng / thành phần nào có thể kết hợp được?
- Tôi có thể kết hợp / tái kết hợp mục đích của các đối tượng?
- Tôi có thể kết hợp hoặc hòa trộn yếu tố này với các yếu tố khác?
- Cái gì có thể kết hợp để gia tăng tính hữu dụng?
- Những vật liệu nào có thể kết hợp với nhau?
- Tôi có thể kết hợp những năng lực khác nhau để cải thiện vấn đề?



Đồ dọn vệ sinh nhà

❖ **Nguyên tắc của phép thích ứng - ADAPT.**

- Đối tượng ta đang xem xét giống với cái gì khác?
- Có cái gì tương tự với đối đối tượng ta đang xem xét nhưng trong một tình huống khác?
- Ý tưởng nào khác có thể đề xuất?
- Cái gì tôi có thể copy, mượn hay đánh cắp?
- Tôi có thể tương tác với ai?
- Ý tưởng nào tôi có thể hợp nhất?
- Quá trình nào có thể được thích ứng?
- Ý tưởng nào ngoài lĩnh vực của tôi có thể hợp nhất?
- ...



Quảng cáo sáng tạo

❖ **Nguyên tắc của phép điều chỉnh - MODIFY.**

- Yếu tố nào có thể điều chỉnh lớn hơn?
- Yếu tố nào có thể cường điệu hoặc cực đoan?
- Yếu tố nào có thể cao hơn, to hơn hay mạnh hơn?
- Tôi có thể gia tăng tần số của hệ thống?
- Yếu tố nào có thể lặp lại? Tôi có thể tạo ra nhiều bản sao?
- Tôi có thể bổ sung thêm những đặc trưng mới hoặc giá trị mới?



Con vịt khổng lồ

❖ **Nguyên tắc của phép dùng vào việc khác - PUT.**

- Đối tượng đang xem xét có thể dùng vào mục đích khác?
- Đối tượng đang xem xét có thể dùng bởi người khác với mục đích khác?
- Trẻ em hay người già sử dụng đối tượng đang xem xét như thế nào?
- Có cách nào khác sử dụng đối tượng đang xem xét không?
- Có thể sử dụng ý tưởng này trong lĩnh vực khác, thị trường khác?



Bồn Toilet để cắm hoa

❖ **Nguyên tắc của phép hạn chế / loại bỏ - ELIMINATE.**

- Tôi có thể đơn giản hóa đối tượng như thế nào?
- Bộ phận nào có thể loại bỏ mà không làm thay đổi tính năng hệ thống?
- Bộ phận nào không mang tính cốt lõi hay không cần thiết?
- Qui tắc nào có thể hạn chế hoặc loại bỏ?
- Tôi thực hiện với qui mô nhỏ hơn sẽ ra sao?
- Tính chất nào của hệ thống tôi có thể giảm thiểu hoặc loại bỏ?
- Tôi có thể chia tách hệ thống thành các bộ phận khác nhau?
- Tôi có thể làm cho đối tượng tinh gọn hơn?



Cây bút ngắn

❖ **Nguyên tắc của phép tái cấu trúc / đảo ngược - REARRANGE / REVERSE**

- Có phương án cấu trúc khác tốt hơn phương án hiện hành?
- Có thể hoán đổi bộ phận này với bộ phận khác trong hệ thống?
- Có thể bố trí theo lớp hay theo chuỗi?
- Có thể hoán đổi giữa tác nhân và hệ quả?
- Có thể thay đổi nhịp điệu hay lịch trình của kế hoạch?
- Có thể hoán đổi giữa yếu tố tích cực và yếu tố tiêu cực?
- Có thể tác động ngoại vi thay vì chính diện? Tác động bên trên thay vì bên dưới? Tác động bên dưới thay vì bên trên?
- Xem xét vấn đề/bài toán theo chiều hướng ngược lại?
- Thực hiện ngược lại với dự định ban đầu?



Hình đảo ngược vai trò trong sở thú

PHẦN 2 – TƯ DUY PHẢN BIỆN

2.1. Khái niệm về tư duy phản biện

Có nhiều cách hiểu khác nhau về tư duy phản biện (Critical thinking). Dưới đây là một số định nghĩa tiêu biểu:

- *"Tư duy phản biện là khả năng, hành động để thấu hiểu và đánh giá được những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, truyền thông, và tranh luận"* (Michael Scriven).
- *"Tư duy phản biện là loại tư duy nỗ lực để đưa ra một phán đoán sau khi đã tìm cách thức đáng tin cậy để đánh giá thực chất về mọi phương diện của các bằng chứng và các luận cứ" (Hatcher).*
- *"Tư duy phản biện là: (1) thái độ sẵn lòng quan tâm suy nghĩ chu đáo về những vấn đề và chủ đề xuất hiện trong cuộc sống cá nhân; (2) sự hiểu biết về phương pháp điều tra và suy luận có lý; và (3) một số kỹ năng trong việc áp dụng các phương pháp đó. Tư duy phản biện đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ để khảo sát niềm tin hay giả thuyết bất kỳ có xem xét đến các bằng chứng khẳng định nó và những kết luận xa hơn được nhắm đến"*

"Tư duy phản biện là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, lôgic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm" (Tài liệu tập huấn về Kỹ Năng Sống của tổ chức World Vision Việt Nam)

Như vậy, tư duy phản biện không đơn thuần chỉ là những ý kiến "phản biện" như tên gọi. Những hoạt động trong quá trình tư duy phản biện thường bao gồm: nêu quan điểm và bảo vệ quan điểm, sử dụng những bằng chứng phù hợp, tạo mối liên hệ giữa các ý, đánh giá, phân tích, tổng hợp, phân loại, so sánh, chỉ ra khó khăn và cách khắc phục. Một quá trình tư duy phản biện được coi là tốt khi đạt được những tiêu chí: rõ ràng, mạch lạc, chính xác, thống nhất, ngắn gọn, phù hợp, có những giải thích và lý do phù hợp, khách quan, toàn diện và có chiều sâu.

Tư duy phản biện liên quan đến nhiều kỹ năng như: khả năng lắng nghe và đọc một cách cẩn thận; khả năng đánh giá các lập luận; khả năng tìm kiếm, phát hiện các giả định bên trong, và khả năng vạch ra các hệ quả của một phát biểu nào đó, khả năng thể hiện quan điểm của mình một cách thuyết phục.

Từ xa xưa, nhà hiền triết cổ Hy Lạp Socrates đã yêu cầu người học phải suy nghĩ, tự tìm kiếm thông tin cho mình, tìm tòi những ý tưởng mới và tranh luận trong môi trường học tập. Ông dạy bằng cách nêu câu hỏi theo các tiêu chí: sáng tỏ, độ tin cậy, sự đúng đắn, độ chính xác, hợp lý, không thiên vị.

2.2. Tầm quan trọng tư duy phản biện

Tư duy phản biện giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề theo những góc độ khác nhau, vừa sâu sắc, vừa toàn diện. Tư duy phản biện là một quá trình vận dụng tích cực trí tuệ vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, ý tưởng, giả thuyết… từ sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, và lý lẽ nhằm đưa ra nhận định về sự việc, ra quyết định, và hình thành cách ứng xử của mỗi cá nhân. Vì vậy, nó không đơn thuần là một phẩm chất của con người, mà còn là một kỹ năng cần được học tập, rèn luyện và phát triển. Khả năng tư duy phản biện vô cùng quan trọng, thật ra, cuộc sống của chúng ta phụ thuộc vào nó.

Theo Olver & Utermohlen (1995), sinh viên cần "phát triển và vận dụng có hiệu quả các kỹ năng tư duy phản biện vào các nghiên cứu học thuật của mình, vào các vấn đề phức tạp mà họ phải đối mặt, và vào các lựa chọn có phê phán mà họ sẽ buộc phải thực hiện do có sự bùng nổ thông tin và những biến đổi công nghệ nhanh chóng khác". Vì vậy, một số tác giả cho rằng việc giảng dạy tư duy phản biện có tầm quan trọng đối với chính tình trạng của dân tộc. Đặc biệt, để thành công trong một xã hội hiện đại - dân chủ, mọi người phải có khả năng tư duy một cách có phê phán để ra những quyết định có cơ sở về các công việc của bản thân và xã hội.

Đối với sinh viên, sở hữu khả năng tư duy phản biện thành thạo có nghĩa là bạn đã có một hành trang thiết yếu quan trọng để thành công tại các trường đại học nước ngoài. Kỹ năng tư duy phản biện không chỉ giúp bạn hiểu được những bài học sâu và rộng trong sách vở tài liệu mà còn giúp bạn trong khi viết tiểu luận, nghe giảng và cả khi làm bài thi. Nếu sinh viên học cách tư duy phản biện có hiệu quả, họ có thể sử dụng tư duy tốt như là sách cẩm nang cho đời sống của mình.

2.3. Những đặc điểm của người tư duy phản biện

Tác giả K. B. Beyer (1995) nêu các đặc điểm thiết yếu của người có tư duy phản biện, đó là:

- *Không có thành kiến*: người có tư duy phản biện là người ham tìm hiểu, biết lắng nghe và có thể chấp nhận ý kiến trái ngược với mình, đề cao giá trị công bằng, tôn

trọng bằng chứng và lý lẽ, thích sự rõ ràng, chính xác, biết xem xét các quan điểm khác nhau, và sẽ thay đổi quan điểm khi sự suy luận cho thấy phải làm như vậy.

- *Biết vận dụng các tiêu chuẩn*: cần phải có các điều kiện được thoả mãn nhất định để một phát biểu trở thành có thể tin cậy được. Mặc dù các lĩnh vực khác nhau có thể có các tiêu chuẩn khác nhau, nhưng có một số tiêu chuẩn có thể được áp dụng chung cho nhiều vấn đề, ví dụ như: "…một khẳng định bất kỳ phải … được dựa trên những sự thật chính xác có liên quan, từ các nguồn đáng tin cậy, rõ ràng, không thiên lệch, thoát khỏi logic ngụy biện, hợp logic, lý lẽ vững chắc"
- *Có khả năng tranh luận*: đưa ra các lý lẽ với các bằng chứng hỗ trợ. Tư duy phản biện bao gồm cả việc nhận dạng, đánh giá, và xây dựng các lý lẽ.
- *Có khả năng suy luận*: có khả năng rút ra kết luận từ một hoặc nhiều chi tiết. Để làm được việc này cần phải nhìn thấy được mối quan hệ logic giữa các dữ liệu.
- *Xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau:* người có tư duy phản biện cần phải tiếp cận hiện tượng từ nhiều quan điểm khác nhau.
- *Áp dụng các thủ thuật tư duy*: Tư duy phản biện sử dụng nhiều thủ thuật tư duy khác nhau, bao gồm đặt câu hỏi, đưa ra các phán đoán, thiết lập các giả định.

2.4. Rèn luyện tư duy phản biện

Rèn luyện tư duy phản biện đòi hỏi chúng ta phải xây dựng và nuôi dưỡng ý thức tự thay đổi mình, có sự kiên nhẫn khi thực hiện các thao tác tư duy. Ví dụ cụ thể:

Giả sử có một niềm tin rằng: "Chỉ có học vấn cao mới là con đường duy nhất dẫn đến thành công". Các bước thao tác tư duy phản biện sẽ là:

Bước 1: Đặt câu hỏi nghi vấn

"Có đúng vậy không?". Vậy những người không học đại học đều thất bại sao? Có ai học đại học mà vẫn không thành công? Có cách nào không học đại học mà vẫn thành công không?

Bước 2: Quan sát.

Quan sát là nhìn trước, ngó sau xem có ai không học đại học mà vẫn hạnh phúc, có ai học đại học (thậm chí là tiến sĩ) vẫn bất hạnh. Hãy chỉ ra một vài ví dụ thực tế:

- *Anh T là tiến sĩ, nhưng đến bây giờ vẫn long đong, cuộc sống vất vả, kinh tế gia đình khó khăn, vợ con coi thường.*
- *Chị Y học xong cấp III thì đi làm ngay, nay chị ấy là chủ tịch của một tập đoàn kinh tế lớn.*

- *Bill Gate là tỉ phú nhưng không phải là tiến sĩ.*
- *Ông H chưa một ngày bước chân đến cổng trường đại học nhưng vẫn là người chế tạo ra máy gieo hạt.*

Bước 3: Tìm kiếm lý lẽ và lập luận.

- *Thế nào là thành công tuỳ thuộc vào quan điểm của mỗi người, không có khái niệm thành công (hay hạnh phúc, bất hạnh, nổi tiếng, giàu có…) chung cho tất cả mọi người.*
- *Học vấn cao là một "khởi đầu thuận lợi", nhưng không nhất thiết là điều kiện quyết định thành công. Có nhiều con đường dẫn tới thành công nhờ vào sự nỗ lực tìm đúng hướng đi của cá nhân.*
- *Ít học vấn sẽ gặp khó khăn nhất định trong một số lĩnh vực chuyên môn sâu, nhưng không có nghĩa là thất bại trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. (Bà nội tôi không biết chữ, nhưng bà là một "chuyên gia" về văn hoá ứng xử…).*

Bước 4: Nhận thức và lý giải vấn đề.

- *Người ta nêu vấn đề này ra để làm gì?*
- *Ai là người tin vấn đề này? Tại sao người ta lại nói, lại tin như vậy?*
- *Khẳng định trên có ý nghĩa gì, dẫn tới hậu quả gì?*

Bước 5: Khẳng định giá trị cá nhân.

Tôi cho rằng: "Thành công là khi…", "Không phải nhiều tiền, có chức quyền là thành công", "Thành công là khi ta nỗ lực hết mình, phát huy hết khả năng, sở trường của mình và đạt được những thành tựu lớn trong lĩnh vực mình lựa chọn".

Bước 6: Khẳng định lại.

Như vậy không phải cứ học vấn cao là chắc chắn thành đạt!

2.5. Sáu chiếc mũ tư duy (6 thinking hat)

Khái quát về phương pháp "6 chiếc mũ tư duy"

Đây là phát kiến của Tiến sĩ Edward de Bono trong năm 1980. Năm 1985 nó đã được mô tả chi tiết trong cuốn "Six thinking Hats" của De Bono.

Phương pháp này đã được áp dụng ở nhiều trường học, nhiều tổ chức lớn trên thế giới như: IBM, Federal Express, British Airways, Pepsi, Polaroid, Prudential, Dupont…

Sáu chiếc mũ tư duy là một kỹ thuật được thiết kế nhằm giúp các cá thể có được nhiều cái nhìn về một đối tượng mà những cái nhìn này sẽ khác nhiều so với một người

thông thường có thể thấy được. Đây là một khuôn mẫu cho sự suy nghĩ và nó có thể kết hợp thành lối suy nghĩ định hướng (lateral thinking). Trong phương pháp này thì các phán xét có giá trị sẽ có chỗ đứng riêng của nó nhưng các phê phán đó sẽ không được phép thống trị như là thường thấy lối suy nghĩ thông thường.



Kỹ thuật này có nhiều ứng dụng to lớn:

- Kích thích suy nghĩ song song
- Kích thích suy nghĩ toàn diện
- Tách riêng cá tính (như là bản ngã, các thành kiến ...) và chất lượng
- Đào tạo về sáng tạo, điều phối cuộc họp, quản lý cuộc họp.
- Tăng năng suất làm việc và trao đổi trong nhóm.
- Cải tiến sản phẩm và quá trình quản lý dự án.
- Phát triển tư duy phân tích, và ra quyết định.

(mà màu này chỉ đại diện cho 1 dạng thức duy nhất của suy nghĩ).

Trung lập, khách quan
Xác định thông tin thiếu

Hợp thức hoá cảm xúc, trực giác, linh cảm
Không cần lý do, cơ sở

Tích cực, lạc quan - Giá trị và lợi ích
Khuyến khích đề xuất cụ thể

Phân tích khó khăn, sai lầm
Phân tích mạo hiểm - Lý do logic

Tư duy sáng tạo - Tìm kiếm nhiều lựa chọn
Hành động thay vì phê phán
Tư tưởng và nhận thức mới

Điều khiển tổ chức - Định hướng vấn đề
Tóm tắt, khái quát, kết luận vấn đề
Đảm bảo luật được tôn trọng

Mọi người đều sẽ tham gia góp ý. Tùy theo kiểu ý kiến mà người đó sẽ đề nghị đội nón màu gì.

Các nón không được dùng để phân loại cá nhân mặc dù hành vi hay thói quen của cá nhân đó "dường như" hay "có vẻ" thuộc về loại nào đó. Nó chỉ có tác dụng định hướng suy nghĩ trong khi thành viên trong nhóm cho ý kiến đội lên mà thôi.

❖ **Các đặc tính của nón màu:**

- Mũ trắng: mang hình ảnh của một tờ giấy trắng, thông tin, dữ liệu. Khi chúng ta tưởng tượng đang đội chiếc mũ trắng, chúng ta chỉ cần suy nghĩ về các thông tin, dữ kiện liên quan đến vấn đề đang cần giải quyết, tập trung trên thông tin rút ra được, các dẫn liệu cứ liệu và những thứ cần thiết, làm sao để nhận được chúng.

  Một số câu hỏi có thể sử dụng:
  - Chúng ta có những thông tin gì về vấn đề này?
  - Chúng ta cần có những thông tin nào liên quan đến vấn đề đang xét?
  - Chúng ta thiếu mất những thông tin, dữ kiện nào?
- Mũ đỏ: mang hình ảnh của lửa đang cháy trong lò, con tim, dòng máu nóng, sự ấm áp. Khi tưởng tượng đang đội chiếc mũ đỏ, chúng ta chỉ cần đưa ra các cảm giác, cảm xúc, trực giác, những ý kiến không có chứng minh hay giải thích, Lý lẽ của mình về vấn đề đang giải quyết. Chỉ đưa ra các điều bộc phát đó, không cần giải thích.

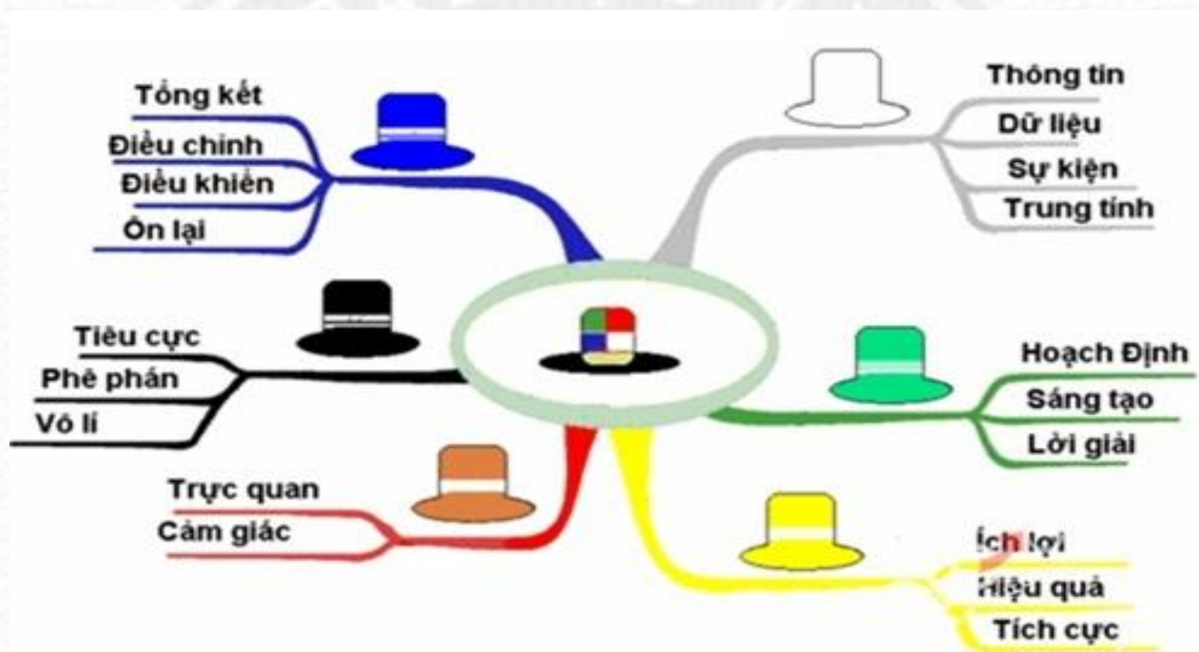
  Một số câu hỏi có thể sử dụng:
  - Cảm giác của tôi ngay lúc này là gì?
  - Trực giác của tôi mách bảo điều gì về vấn đề này?
  - Tôi thích hay không thích vấn đề này?
- Mũ vàng: mang hình ảnh của ánh nắng mặt trời, sự lạc quan, các giá trị, các lợi ích. Khi tưởng tượng đang đội chiếc mũ vàng, bạn sẽ đưa ra các ý kiến lạc quan, có logic, các mặt tích cực, các lợi ích của vấn đề

  Một số câu hỏi có thể sử dụng:
  - Những lợi ích khi chúng ta tiến hành công việc này?
  - Đâu là mặt tích cực của vấn đề này?
- Mũ đen: mang hình ảnh của đêm tối, đất bùn. Người đội mũ đen sẽ phê phán, bình luận, liên tưởng đến các điểm yếu, các lỗi, sự bất hợp lý, sự thất bại, sự phản đối,

thái đội bi quan. Vai trò của chiếc nón đen là giúp chỉ ra những điểm yếu trong quá trình suy nghĩ của chúng ta. Chiếc nón đen để dùng cho "sự thận trọng", nó chỉ ra các lỗi, các điểm cần lưu ý, các mặt yếu kém, bất lợi của vấn đề hay dự án đang tranh cãi. Chiếc nón đen đóng vai trò hết sức quan trọng, nó đảm bảo cho dự án của chúng ta tránh được các rủi ro, nó ngăn chúng ta làm điều sai, bất hợp pháp hay nguy hiểm.

Một số câu hỏi có thể sử dụng:

- Những rắc rối, nguy hiểm nào có thể xảy ra?
- Những khó khăn nào có thể phát sinh khi tiến hành làm điều này?
- Những nguy cơ nào đang tiềm ẩn?

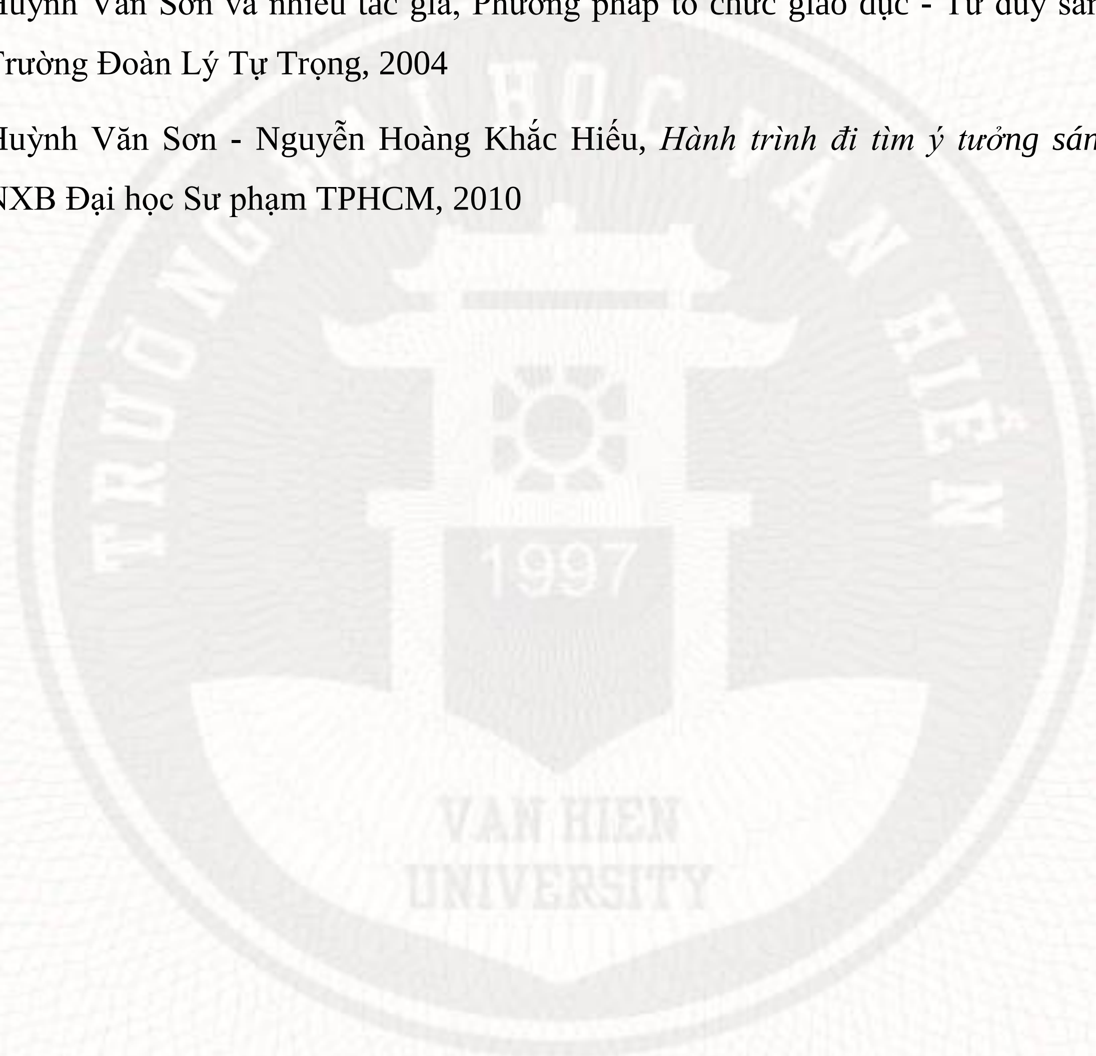


- Mũ xanh lục: Hãy liên tưởng đến cây cỏ xanh tươi, sự nảy mầm, sự đâm chồi, sự phát triển. Chiếc nón xanh lục tượng trưng cho sự sinh sôi, sáng tạo. Khi đội chiếc nón này, chúng ta sẽ đưa ra các giải pháp, ý tưởng mới cho vấn đề đang thảo luận.

Một số câu hỏi có thể sử dụng:

- Có những cách thức khác để thực hiện điều này không?
- Chúng ta có thể làm gì khác trong trường hợp này?
- Các lời giải thích cho vấn đề này là gì?

- Mũ xanh dương: Chiếc nón xanh dương sẽ có chức năng giống như nhạc trưởng, nó sẽ tổ chức các chiếc nón khác - tổ chức tư duy: Điều khiển, chi phối quá trình, các bước, tổ chức lãnh đạo.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Dũng, Phương pháp luận tư duy sáng tạo, NXB TP HCM, 1998
2. Jack Foster, Bí quyết sáng tạo, Nguyễn Minh Hoàng (biên dịch), NXB Trẻ, 2005
3. Michael Michalko, Đột phá sức sáng tạo - Bí mật của những thiên tài sáng tạo, NXB Tri thức, 2006
4. Nhóm Eureka, Bốn mươi thủ thuật sáng tạo, NXB Trẻ, 2007
5. Huỳnh Văn Sơn và nhiều tác giả, Phương pháp tổ chức giáo dục - Tư duy sáng tạo, Trường Đoàn Lý Tự Trọng, 2004
6. Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu, *Hành trình đi tìm ý tưởng sáng tạo*, NXB Đại học Sư phạm TPHCM, 2010